TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **194**/2023/QĐST-HNGĐ	*Quốc Oai, ngày 06 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 190/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" giữa:

* Nguyên đơn: anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991; Căn cước công dân số: 001091047197 cấp ngày 10/7/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Đăng ký hộ khẩu: đội 7, thôn Q, xã Y, huyện Q, thành phố Hà Nội. (0963.592.591)

* Bị đơn: chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1993; Căn cước công dân số: 001193028321 cấp ngày 28/5/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Đăng ký hộ khẩu và cư trú: xóm 4, thôn Đ, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội. (0985.384.740)

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2014, quyển số 01/2014 ngày 16 tháng 4 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Nguyễn Văn T** và chị **Nguyễn Thị T.**

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị xác nhận có 03 con chung là cháu **Nguyễn Chí K**, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2015; cháu **Nguyễn Quỳnh C**, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2017; cháu **Nguyễn Hà V**, sinh ngày 08, tháng 6, năm 2019. Giao anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu C; giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu K và cháu V kể từ khi có quyết định này đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh, chị có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh, chị xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về khoản nợ: Anh chị xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000800 ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã Y, huyện Q, thành phố Hà Nội.;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long